TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 72/2020/DS-PT. Ngày 22 - 5 – 2020. V/v "Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLPT-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2020. Về "Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2019/DS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2020/QĐ – PT, ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Kim Ng**, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường 4, thành phố Vĩnh Long (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Tấn Đ** - Văn phòng luật sư Nguyễn Đ - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt);

- *Bị đơn:*

2.1. Ông **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1953. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2.2. Bà **Lương Thanh H**, sinh năm 1964. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thanh H là: Bà **Lương Thanh Đ**, sinh năm 1969. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2.3. Ông **Võ Thành Ng**, sinh năm 1959. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.4. Bà **Lê Ngọc S**, sinh năm 1957. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2.5. Bà **Lê Ngọc Bích V**, sinh năm 1965. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2.6. Bà **Lê Ngọc Đ**, sinh năm 1962. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2.7. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1967. Địa chỉ: đường P, Khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các bị đơn: Luật sư Phạm Minh T - Văn phòng luật sư Phạm Minh T - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T các bị đơn trong vụ án.

- *Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2015 và ngày 06/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Kim Ng trình bày:

Phần đất của bà Đoàn Kim Ng thuộc thửa số 18; tờ bản đồ số 4; diện tích 637,0m^2; địa chỉ khu đất: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 656367, cấp ngày 02/5/2012 cho bà Đoàn Kim Ng đứng tên.

Các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T có hành vi ngăn cản không cho bà Ng xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng để bảo vệ tài sản của bà Ng.

Bà Đoàn Kim Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T chấm dứt hành vi cản trở việc bà Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng thuộc trong phạm vi thửa đất của bà Ng. Ngoài ra bà Ng không còn yêu cầu gì thêm.

Các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T:

Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không tiến hành hòa giải được do các bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của các bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản đo đạc không thành ngày 11/7/2019 thể hiện:

Ngày 19/6/2019, nguyên đơn có nộp đơn yêu cầu khảo sát, đo đạc định giá và xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp.

Ngày 11/7/2019, Hội đồng khảo sát, đo đạc định giá và xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp tiến hành khảo sát đo đạc phần đất tranh chấp nhưng không tiến hành được lý do là các bị đơn không đồng ý nếu đo

đạc phần đất của nguyên đơn thì các bị đơn sẽ lấy gạch, đá chọi Hội đồng đo đạc và đập phá những công trình của nguyên đơn xây dựng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Kim Ng.

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T chấm dứt hành vi cản trở việc bà Đoàn Kim Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng thuộc trong phạm vi thửa đất số 18; tờ bản đồ số 4; diện tích 637,0m^2; địa chỉ khu đất: đường P, khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 656367, ngày cấp 02/5/2012, cấp cho bà Đoàn Kim Ng đứng tên.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/12/2019 các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 12/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long ra quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2019/DS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long do cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật chưa chính xác, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và chưa giải quyết triệt để vụ án. Nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm mới đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh Đ là người đại diện cho bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo. Các bị đơn không yêu cầu đo đạc, khảo sát phần đất của nguyên đơn để xác định việc nguyên đơn xây dựng hàng rào có lấn phần đất công cộng hay

không. Nếu nguyên đơn yêu cầu đo đạc thì các bị đơn không cho đo đạc để xác định hết đất của nguyên đơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho nguyên đơn.

- Nguyên đơn bà Đoàn Kim Ng không đồng ý với kháng cáo của các bị đơn, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và giải quyết chưa triệt để vụ án. Giữ nguyên kháng nghị đối với việc Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật chưa chính xác.

- Luật sư T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, hủy bản án sơ thẩm.

- Luật sư Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự và Luật sư có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Võ Thành Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự về việc không đồng ý án sơ thẩm yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ: các bị đơn cho rằng án sơ thẩm không xem xét thẩm định chỉ nhìn mà xử nhưng tại phiên tòa các bị đơn xác định các bị đơn không có yêu cầu gì khác chỉ yêu cầu nguyên đơn dành cho bị đơn một lối thoát nước; phía nguyên đơn cũng có yêu cầu đo đạc; thẩm định phần đất của nguyên đơn nhưng các bị đơn không có yêu cầu hội đồng xét xử xem xét đo đạc phần đất của bà Ng, không đồng ý cho Hội đồng xét xử tiến hành đo đạc đất của

bà Ng. Nhận thấy các bị đơn kháng cáo nhưng các bị đơn không đồng ý để tòa án thu thập chứng cứ, đồng thời ở cấp sơ thẩm các bị đơn cũng không có yêu cầu về việc mở lối thoát nước qua bất động sản liền kề do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét yêu cầu này của các bị đơn.

Đối với đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Ng vào ngày 06/9/2019 bà Ng yêu cầu Tòa án buộc ông Th bà H, ông Ng, bà S, bà V, bà Đ, ông T không được thực hiện hành vi ngăn cản đối với quyền trên bất động sản của bà (BL 48). Tại phiên tòa sơ thẩm (BL 319) bà Nguyệt xác định do Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết xong vấn đề thoát nước, khi bà Ng xây dựng hàng rào để bảo vệ tài sản của bà thì bị ngăn cản. Bà Ng xác định từ sau khi có công văn số 4640/UBND-NC ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đến nay do sợ bị các bị đơn ngăn cản nên bà không có xây dựng hàng rào và từ năm 2017 đến nay các bị đơn không ngăn cản bà. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thừa nhận thực hiện công văn 4640/UBND-NC ngày 16/11/2017 hiện nay chỉ còn hộ bà Đ và hộ ông T là không còn lối thoát nước, phần ranh giới giữa hộ bà Đ và hộ ông T tiếp giáp với bà Ng phía bà Ng đã xây dựng hàng rào từ lâu rồi. Năm 2014 chỉ tranh chấp lối thoát nước ở phần giáp rạch công cộng và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo công văn 4640/UBND-NC xong. Do vậy nhận thấy trên thực tế từ năm 2017 đến nay bà Ng cũng chưa có xây dựng và các bị đơn cũng chưa có hành vi ngăn cản, do vậy không có căn cứ xác định các bị đơn có hành vi cản trở bà Ng thực hiện quyền trên bất động sản của mình. Do đó án sơ thẩm buộc các bị đơn chấm dứt hành vi cản trở việc bà Ng thi công xây dựng hàng rào tiếp giáp rạch công cộng thuộc thửa đất 18 của bà Ng là không có căn cứ. Nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ở nội dung này.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn xác định không có yêu cầu gì khác mà chỉ yêu cầu dành cho các bị đơn một lối thoát nước, hiện nay chỉ còn bà Đ và ông T chưa có lối thoát nước. Do vậy kiểm sát viên nhận thấy đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, chưa giải quyết triệt để nội dung vụ án là không cần thiết. Kiểm sát viên rút lại nội dung kháng nghị này.

Đối với nội dung kháng nghị xác định sai quan hệ tranh chấp là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xác định tranh chấp giữa Bà Đoàn Kim Ng với các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T là tranh chấp "quyền khác đối với tài sản" quy định tại Điều 169 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 166 Luật đất đai năm 2013 là chưa chính xác. Quyền khác đối với tài sản bao gồm quyền đối với bất động sản liền kề, quyền hưởng dụng, quyền bề mặt quy định tại Khoản 2 Điều 159; các điều 245 đến 273 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong vụ án này bà Ng và các bị đơn không có tranh chấp các quyền nêu trên nên không có căn cứ xác định đây là vụ án tranh chấp "quyền khác đối với tài sản". Trong trường hợp này cần xác định đây là tranh chấp về Quyền sở hữu tài sản theo quy định tại điều 158 BLDS năm 2015 mới đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: rút 01 phần yêu cầu kháng nghị.

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 308 Bộ luật TTDS năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án chưa triệt để.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về xác định lại quan hệ tranh chấp.

Sửa một phần án sơ thẩm:

Xác định đây là vụ tranh chấp Quyền sở hữu tài sản.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Ng về việc buộc các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T chấm dứt hành vi cản trở việc bà Đoàn Kim Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng thuộc trong phạm vi thửa đất số 18; tờ bản đồ số 4; diện tích 637,0m^2; địa chỉ khu đất: đường P, Khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 656367, ngày cấp 02/5/2012, cấp cho bà Đoàn Kim Ng.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm các bị đơn không phải chịu án phí DSST; DSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục:* Các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của các bị đơn được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[1] Xét kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn được cấp vào năm 2012 là sai quy định pháp luật, việc cấp giấy cho nguyên đơn bao gồm diện tích ao thoát nước. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguyên đơn ngang nhiên san lấp, xây dựng trên phần ao thoát nước của tập thể nhiều hộ dân đã sử dụng lâu đời. Bên cạnh đó, các bị đơn đã gửi văn bản khiếu nại yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn đến Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản trả lời. Nhưng Tòa án không chờ kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc khiếu nại của các bị đơn mà tiến hành giải quyết vụ án là không khách quan, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên các bị đơn đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Vụ án tranh chấp giữa nguyên đơn với các bị đơn cần tiến hành khảo sát, đo đạc

và định giá tài sản thì mới giải quyết vụ án được nên ngày 11/7/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành khảo sát, đo đạc và định giá nhưng không tiến hành được. Lý do các bị đơn không đồng ý không cho đo đạc nếu Hội đồng tiến hành đo đạc phần đất của nguyên đơn thì các bị đơn sẽ lấy gạch, đá chọi Hội đồng đo đạc và đập phá những công trình của nguyên đơn xây dựng. Vì vậy, cấp sơ thẩm căn cứ vào các văn bản số: 25/UBND, ngày 26/5/2014 và văn bản số: 42/UBND, ngày 07/10/2014 của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long có nội dung thể hiện các bị đơn có hành vi cản trở việc bà Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng và tại phiên tòa các bị đơn cũng thừa nhận có cản trở nguyên đơn xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng.

[2] Ngoài ra, việc trả lời đơn khiếu nại của các bị đơn về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử đất của nguyên đơn Đoàn Kim Ng và buộc nguyên đơn khôi phục hiện trạng cũ của ao thoát nước đã được thể hiện qua các văn bản sau:

Công văn số 25/UBND, ngày 26/5/2014 v/v giải quyết đơn của công dân của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Công văn số 42/CV-UBND, ngày 07/10/2014 v/v giải thích kết quả giải quyết của công dân của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định số 650/QĐ-UBND, ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Ngọc Đ (Đại diện của 12 hộ dân) cư ngụ tại: khóm B, phườngT, thành phố Vĩnh Long.

Quyết định số 4640/UBND-NC, ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long v/v trả lời đơn khiếu nại của bà Lê Ngọc Đ (Đại diện 12 hộ dân).

Các văn bản đều thể hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn là hợp pháp đúng quy định pháp luật và nguyên đơn đã xây dựng hàng rào đúng ranh đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn.

Xét thấy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật việc các bị đơn có hành vi cản trở

việc bà Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng là có thật và việc khiếu nại của các bị đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã được giải quyết thông qua các quyết định nêu trên là phù hợp. Nên kháng cáo của các bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn là chưa có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận mà không chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và giải quyết chưa triệt để vụ án. Căn cứ vào khoản 3 điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần Viện kiểm sát rút kháng nghị. Xét việc Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp chưa đầy đủ là có cơ sở chấp nhận. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là "Tranh chấp quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản" mới chính xác.

[6] Từ nhận định trên: Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các bị đơn có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 147, 157, 158, 164, 165, 166, khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 163, 164, 169, 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với việc Viện kiểm sát rút kháng nghị: Thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và giải quyết chưa triệt để vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Kim Ng.

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc S, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T chấm dứt hành vi cản trở việc bà Đoàn Kim Ng thi công xây dựng hàng rào hướng tiếp giáp rạch công cộng thuộc trong phạm vi thửa đất số 18; tờ bản đồ số 4; diện tích 637,0m^2; địa chỉ khu đất: đường P, Khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 656367, ngày cấp 02/5/2012, cấp cho bà Đoàn Kim Ng đứng tên.

3. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc bà Đoàn Kim Ng chịu 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), bà Ng đã nộp đủ, nên không phải nộp thêm.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Kim Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đoàn Kim Ng 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 023248 ngày 29/5/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Các bị đơn ông Nguyễn Hữu Th và bà Lê Ngọc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị đơn bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T mỗi bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các bị đơn có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả các bị đơn bà Lương Thanh H, ông Võ Thành Ng, bà Lê Ngọc Bích V, bà Lê Ngọc Đ và ông Lê Thanh T mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu 0005111, 0005112, 0005113, 0005114, 0005115 cùng ngày 20/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- CA: 01b;
- TAND TPVL:01b;
- THADS TPVL: 02b;
- Các đs: 08b;
- Lưu: 06b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường